

chia hết cho 3...

- GV nhận xét, đánh giá bài làm trong vở của HS

- GV chốt đáp án.

*** Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2**

Bài 3: Viết ba số có ba chữ số chia hết cho 3...

Bài 4 (bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)

- Chốt cách lập số theo yêu cầu.

4. HĐ ứng dụng (1p)

5. HĐ sáng tạo (1p)

Đáp án:

Các số không chia hết cho 3 là: 502, 55553, 641311.

+ HS đọc yêu cầu bài tập.

- Thực hiện theo yêu cầu của GV. VD:

+ Các số có ba số có ba chữ số chia hết cho 3 là: 333, 966, 876, ...

- HS làm vào vở Tự học – Chia sẻ trước lớp:

Đáp án: Viết được các số:

561/564; 795/798; 2235/2535

- Ghi nhớ dấu hiệu chia hết cho 3

- Tìm các bài tập vận dụng dấu hiệu chia hết cho 3 trong sách buổi 2 và giải

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

LỊCH SỬ (VNEN)

ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

.....

.....

.....

.....

LỊCH SỬ (CT HIỆN HÀNH)

KIỂM TRA HỌC KÌ I

(Đề của trường)

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

Thứ tư ngày 2 tháng 1 năm 2019

TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (TIẾT 3)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Nắm được các kiểu mở bài, kết bài trong bài văn kể chuyện; bước đầu viết được mở bài gián tiếp, kết bài mở rộng cho bài văn kể chuyện ông Nguyễn Hiền (BT2).

2. Kỹ năng

- Mức độ yêu cầu về kỹ năng đọc như ở Tiết 1.

3. Thái độ

- HS chăm chỉ, tích cực ôn tập KT cũ

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: + Bảng phụ ghi sẵn nội dung cần ghi nhớ về 2 cách mở bài và 2 cách kết bài.
+ Phiếu ghi sẵn tên các bài tập đọc, HTL .

- HS: vở BT, bút, ...

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

- KT: Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động (3p) - GV giới thiệu và dẫn vào bài mới	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ.
2. Hoạt động thực hành: (30p) * Mục tiêu: Mức độ yêu cầu về kỹ năng đọc như ở Tiết 1. Nắm được các kiểu mở bài, kết bài trong bài văn kể chuyện; bước đầu viết được mở bài gián tiếp, kết bài mở rộng cho bài văn kể chuyện ông Nguyễn Hiền * Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm-Cả lớp	
Bài 1: Ôn luyện và học thuộc lòng: - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. - Cho HS lên bảng bốc thăm bài đọc: - Gọi 1 HS đọc và trả lời 1, 2 câu hỏi về nội dung bài đọc - GV nhận xét, khen/ động viên trực tiếp từng HS.	Cá nhân-Lớp - HS đọc yêu cầu bài tập. - Lần lượt từng HS bốc thăm bài, về chỗ chuẩn bị, cứ 1 HS kiểm tra xong, 1 HS tiếp tục lên bốc thăm bài đọc. - Đọc và trả lời câu hỏi. - Theo dõi và nhận xét.
Bài 2: Cho đề tập làm văn sau: “ Kể chuyện ông Nguyễn Hiền.” Em hãy viết:	

- a. Phần mở bài theo kiểu gián tiếp.
 b. Phần kết bài theo kiểu mở rộng.
 + Thế nào là mở bài theo kiểu gián tiếp?
 + Thế nào là kết bài theo kiểu mở rộng?

- Yêu cầu HS làm việc cá nhân.
- Gọi HS trình bày, GV sửa lỗi dùng từ, diễn đạt cho HS .

* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2 viết mở bài và kết bài cho bài văn.

3. Hoạt động ứng dụng (1p)

4. Hoạt động sáng tạo (1p)

- HS đọc yêu cầu bài tập.

+ **Mở bài gián tiếp**: nói chuyện khác để dẫn vào câu chuyện định kể.

+ **Kết bài mở rộng**: sau khi cho biết kết cục câu chuyện, có lời bình luận thêm về câu chuyện.

- HS viết phần mở bài gián tiếp và kết bài mở rộng cho câu chuyện về ông Nguyễn Hiền. VD:

a) **Mở bài gián tiếp**: Nước ta có những thần đồng bộc lộ tài năng từ nhỏ. Đó là trường hợp của chú bé Nguyễn Hiền.

Nhà ông rất nghèo, ông phải bỏ học nhưng vì là người có ý chí vươn lên ông đã tự học và đỗ Trạng nguyên năm 13 tuổi. Câu chuyện xảy ra vào đời vua Trần Nhân Tông.

b) **Kết bài mở rộng**: Câu chuyện về vị Trạng nguyên trẻ nhất nước Nam ta làm em càng thấm thía hơn những lời khuyên của người xưa: Có chí thì nên; Có công mài sắt có ngày nên kim.

- Ghi nhớ KT ôn tập

- Đọc diễn cảm các bài tập đọc.

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....

TOÁN

Tiết 88: LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Củng cố kiến thức về dấu hiệu chia hết cho 2; 3; 5 và 9

2. Kỹ năng

- Bước đầu biết vận dụng dấu hiệu chia hết cho 9, dấu hiệu chia hết cho 3, vừa chia hết cho 2 vừa chia hết cho 5, vừa chia hết cho 2 vừa chia hết cho 3 trong một số tình huống đơn giản.

3. Thái độ

- HS tích cực, chăm chỉ, sáng tạo

4. Góp phần phát huy các năng lực

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

* BT cần làm: Bài 1; bài 2; bài 3. KK HSNK hoàn thành tất cả bài tập

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Bảng phụ.

- HS: sách, bút,...

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm

- Kĩ thuật: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động (5p) Trò chơi Bắn tên với các câu hỏi: + Bạn hãy nêu dấu hiệu chia hết cho 2? + Bnn hãy nêu dấu hiệu chia hết cho 5? + Bạn hãy nêu dấu hiệu chia hết cho 3? + Bạn hãy nêu dấu hiệu chia hết cho 9? - GV dẫn vào bài mới	- TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét - HS tham gia trò chơi
2. HĐ thực hành (30p) * Mục tiêu: Bước đầu biết vận dụng dấu hiệu chia hết cho 9, dấu hiệu chia hết cho 3, vừa chia hết cho 2 vừa chia hết cho 5, vừa chia hết cho 2 vừa chia hết cho 3 trong một số tình huống đơn giản. * Cách tiến hành: Cá nhân – Lớp	
Bài 1: Trong các số: 3451; 4563; 22050; 2229; 3576; 66816... - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. - GV chốt đáp án, củng cố dấu hiệu chia hết cho 3; 9 * Lưu ý đối tượng HS M1+M2	- Thực hiện cá nhân- Chia sẻ lớp Đ/a: a. Số chia hết cho 3 là: 4563, 2229, 3576, 66816. b. Số chia hết cho 9 là: 4563, 66816. c. Số chia hết cho 3 nhưng không chia hết cho 9 là: 2229, 3576.
Bài 2: - Cho HS đọc đề bài. - GV YC HS tự làm bài, - Gọi HS đọc các chữ số cần điền và giải thích vì sao điền chữ số đó. - Nhận xét, chốt đáp án..	- Thực hiện theo YC của GV. Đ/a: a. 945 chia hết cho 9 b. 225 ; 255 ; 285.chia hết cho 3. c. 762 ; 768 chia hết cho 3 và cho 2.
Bài 3: - Cho HS đọc đề bài. - Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi làm bài.	- Thực hiện nhóm 2 – Chia sẻ lớp Đ/a: a). Đ ; b). S ; c). S ; d). Đ.

- Yêu cầu các nhóm báo cáo từng phần và giải thích rõ vì sao đúng, sai.

- Nhận xét, chốt đáp án.

* Lưu ý giúp đỡ hs M1+M2

Bài 4 (bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)

- Chốt cách lập số theo yêu cầu.

3. HD ứng dụng (1p)

4. HD sáng tạo (1p)

+ HS giải thích

- HS làm vào vở Tự học – Chia sẻ lớp
Đáp án:

a) Có thể viết 3 trong các số:

612 ; 621 ; 126 ; 162 ; 261 ; 216.

b) Có thể viết 1 trong các số:

120 ; 102 ; 201 ; 210.

- Ghi nhớ các dấu hiệu chia hết

- Tìm các bài tập vận dụng dấu hiệu chia hết trong sách Toán buổi 2 và giải

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

ĐẠO ĐỨC

ÔN TẬP VÀ THỰC HÀNH KĨ NĂNG CUỐI HỌC KÌ I

I.MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Ôn tập lại các kiến thức của các bài đạo đức

2. Kỹ năng

- Thực hiện những hành vi, những việc làm thể hiện lòng hiếu thảo với ông bà, cha mẹ trong cuộc sống.

- Biết tỏ bày lòng kính trọng và biết ơn với thầy giáo, cô giáo.

- Tích cực tham gia các công việc ở trường, ở lớp ở nhà phù hợp với khả năng của mình.

3. Thái độ

- GD HS thực hiện theo bài học

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL tự học, NL giải quyết vấn đề, NL hợp tác, sáng tạo

I. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Phiếu bắt thăm câu hỏi

- HS: SGK, bút, ...

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi, đóng vai.

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DAY- HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: (5p)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu tên các bài đạo đức đã học - GV nhận xét, khen/ động viên, dẫn vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nối tiếp nêu tên
<p>2. HĐ thực hành (30 p)</p> <p>* Mục tiêu: - Thực hiện những hành vi, những việc làm thể hiện lòng hiếu thảo với ông bà, cha mẹ trong cuộc sống.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết tỏ bày lòng kính trọng và biết ơn với thầy giáo, cô giáo. - Tích cực tham gia các công việc ở trường, ở lớp ở nhà phù hợp với khả năng của mình. <p>* Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm - Lớp</p>	
<p>HĐ1: Ôn lại kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv cho HS lên bắt thăm các phiếu có in sẵn câu hỏi + Em hãy nêu một số việc làm cụ thể hằng ngày thể hiện lòng hiếu thảo với ông bà, cha mẹ? + Nêu một số việc làm thể hiện lòng biết ơn đối với thầy cô giáo? + Nêu một số biểu hiện thể hiện về yêu lao động? <p>- <i>Liên hệ: Em đã làm được những việc gì và chưa làm được những việc gì trong những việc vừa kể trên?</i></p> <p>HĐ2: Kể chuyện theo bài học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia nhóm và giao nhiệm vụ: + Hãy kể một câu chuyện về lòng hiếu thảo với ông bà, cha mẹ mà em biết? + Em hãy kể một tấm gương về yêu lao động? + Kể 1 tấm gương về kính trọng, biết ơn thầy cô giáo. <p>3. HĐ ứng dụng (1p)</p> <p>4. HĐ sáng tạo (1p)</p>	<p>Cá nhân – Chia sẻ lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lên bắt thăm và trả lời + Việc làm thể hiện lòng hiếu thảo với ông bà, cha mẹ: Vâng lời ông bà, cha mẹ; bón cơm hay cháo cho ông bà khi ông bà ốm đau; + Chăm chỉ học tập, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài, tích cực tham gia các hoạt động trong lớp, ... + Biểu hiện về yêu lao động: Tham gia các công việc lao động của lớp, của trường; Tham gia dọn đường làng ngõ xóm cùng bà con cô bác, ... - HS liên hệ bản thân <p>Nhóm 4- Lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận theo nhóm. - Kể trong nhóm - Cử đại diện kể trước lớp. - Bình chọn bạn kể chuyện hay nhất - Nêu bài học rút ra sau mỗi câu chuyện - Thực hiện theo các chuẩn mực đạo đức trong bài học - Suy tầm các câu chuyện có nội dung liên quan đến các bài đạo đức đã học.

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (TIẾT 4)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Nghe- viết đúng bài CT (tốc độ viết khoảng 80 chữ/15 phút), không mắc quá 5 lỗi trong bài; trình bày đúng bài thơ 4 chữ (Đôi que đan).

*HS năng khiếu viết đúng và tương đối đẹp bài CT (tốc độ viết trên 80 chữ/15 phút); hiểu nội dung bài.

2. Kỹ năng:

- Mức độ yêu cầu về kỹ năng đọc như ở Tiết 1.

- Viết đúng, đẹp bài chính tả

3. Thái độ

- Tích cực làm bài, ôn tập KT

4. Góp phần bồi dưỡng các năng lực

- NL giao tiếp và hợp tác, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Phiếu ghi sẵn tên các bài tập đọc và học thuộc lòng

- HS: SGK

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- KT: đặt câu hỏi, chia sẻ nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động (3p) - GV giới thiệu và dẫn vào bài mới	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ.
2. Hoạt động thực hành: (30p) * Mục tiêu: Mức độ yêu cầu về kỹ năng đọc như ở Tiết 1. Nghe - viết đúng bài CT HS hiểu được nội dung bài CT, viết được các từ khó, dễ lẫn và các hiện tượng CT, cách viết đoạn văn xuôi * Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm-Cả lớp	
Bài 1: Ôn luyện và học thuộc lòng: - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. - Cho HS lên bảng bốc thăm bài đọc: - Gọi 1 HS đọc và trả lời 1, 2 câu hỏi về nội dung bài đọc	Cá nhân-Lớp - HS đọc yêu cầu bài tập. - Lần lượt từng HS bốc thăm bài, về chỗ chuẩn bị, cứ 1 HS kiểm tra xong, 1 HS tiếp tục lên bốc thăm bài đọc. - Đọc và trả lời câu hỏi. - Theo dõi và nhận xét.

- GV nhận xét, khen/ động viên trực tiếp từng HS.

Bài 2: Nghe - viết chính tả:

*** Tìm hiểu nội dung bài thơ**

- Đọc bài thơ *Đôi que đan*.

+ *Từ đôi que đan và bàn tay của chị em những gì hiện ra?*

+ *Theo em, hai chị em trong bài là người như thế nào?*

*** Hướng dẫn viết từ khó**

- HS tìm các từ khó, dễ lẫn khi viết chính tả và luyện viết.

*** Nghe – viết chính tả**

- GV đọc cho HS viết với tốc độ vừa phải (khoảng 90 chữ / 15 phút). Mỗi câu hoặc cụm từ được đọc 2 đến 3 lần: đọc lướt đầu chậm rãi cho HS nghe , đọc nhắc lại 1 hoặc 2 lần cho HS kịp viết với tốc độ quy định .

*** Soát lỗi và chữa bài**

- Đọc toàn bài cho HS soát lỗi.

- Thu nhận xét, đánh giá bài làm

- Nhận xét bài viết của HS

3. Hoạt động ứng dụng (1p)

4. Hoạt động sáng tạo (1p)

- 1 HS đọc thành tiếng.

+ *Những đồ dùng hiện ra từ đôi que đan và bàn tay của chị em: mũ len, khăn, áo của bà, của bé, của mẹ cha.*

+ *Hai chị em trong bài rất chăm chỉ, yêu thương những người thân trong gia đình.*

+ Các từ ngữ: *mũ, chăm chỉ, giản dị, đỡ nương, que tre, ngọc ngà, ...*

- Nghe GV đọc và viết bài .

- Dùng bút chì, đôi vở cho nhau để soát lỗi, chữa bài .

- Viết lại các lỗi sai trong bài chính tả

- Đọc diễn cảm các bài tập đọc

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

KĨ THUẬT

CẮT, KHÂU, THÊU SẢN PHẨM TỰ CHỌN (tiết 4)

I.MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Ôn tập các kiến thức về cắt, khâu, thêu

2. Kĩ năng

- Sử dụng được một số dụng cụ, vật liệu cắt, khâu, thêu để tạo thành sản phẩm đơn giản. Có thể chỉ vận dụng hai trong ba kĩ năng cắt, khâu, thêu đã học.

*Với HS khéo tay: Vận dụng kiến thức, kỹ năng cắt, khâu, thêu để làm được đồ dùng đơn giản, phù hợp với HS.

3. Thái độ

- Giáo dục tính cẩn thận, khéo léo, an toàn khi thực hành

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: : + Tranh quy trình của các bài trong chương.
+ Mẫu khâu, thêu đã học.
- HS: Bộ ĐD KT lớp 4.

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Quan sát mẫu, hỏi đáp, thảo luận nhóm, luyện tập – thực hành
- KT: đặt câu hỏi, tia chớp, động não, phòng tranh

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. HĐ khởi động (3p)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hát bài hát khởi động: - Kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng của HS 	<ul style="list-style-type: none"> - TBVN điều hành
<p>2. Hình thành KT (30p)</p> <p>* Mục tiêu: Vận dụng kiến thức cắt, khâu, thêu để tạo sản phẩm có tính ứng dụng trong cuộc sống</p> <p>* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm- Lớp</p>	
<p>HĐ1: <i>Thực hành cắt, khâu, thêu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tự chọn sản phẩm và thực hành làm sản phẩm tự chọn . - Nêu yêu cầu thực hành và hướng dẫn chọn sản phẩm: sản phẩm tự chọn được thực hiện bằng cách vận dụng những kỹ thuật cắt khâu thêu đó học . - GV quan sát và hướng dẫn những HS còn lúng túng <p>HĐ2: <i>Đánh giá kết quả học tập:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm thực hành. - Các tiêu chuẩn đánh giá. + Sản phẩm đúng kỹ thuật. + Mũi khâu, thêu tương đối đều, phẳng. + Hoàn thành sản phẩm đúng thời hạn. - GV nhận xét, đánh giá kết quả học tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lựa chọn tùy theo khả năng và ý thích để thực hành . - HS bắt đầu thêu tiếp tục . - HS thêu xong trưng bày sản phẩm - HS trưng bày các sản phẩm của mình đã hoàn thành . - HS tự đánh giá sản phẩm.
<p>3. HĐ ứng dụng (1p)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ghi nhớ các kiến thức về cắt, khâu, thêu
<p>4. HĐ sáng tạo (1p)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục tạo các sản phẩm đẹp và lạ mắt từ cắt, khâu, thêu

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

Thứ năm ngày 3 tháng 1 năm 2019

TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (TIẾT 5)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- HS ôn lại kiến thức về từ loại và mẫu câu kể Ai làm gì? Ai thế nào?

2. Kỹ năng

- Mức độ yêu cầu về kỹ năng đọc như ở Tiết 1

- Nhận biết được danh từ, động từ, tính từ trong đoạn văn; biết đặt câu hỏi xác định bộ phận câu đã học: Làm gì? Thế nào? Ai? (BT2).

3. Thái độ

- HS tích cực, tự giác ôn tập KT cũ

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: + Phiếu ghi sẵn tên các bài tập đọc và học thuộc lòng
+ Bảng lớp viết sẵn đoạn văn ở bài tập 2, SGK

- HS: SGK

2. Phương pháp, kỹ thuật

- Phương pháp: Quan sát, hỏi - đáp, đóng vai.

- Kỹ thuật: Làm việc nhóm, chia sẻ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (3p) Trò chơi Hộp quà bí mật + Đặt một câu có sử dụng tính từ? + Đặt một câu có sử dụng danh từ? + Đặt một câu có sử dụng động từ? - GV nhận xét chung, dẫn vào bài mới	- TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét.
2. HĐ thực hành: (30p) * Mục tiêu: - Mức độ yêu cầu về kỹ năng đọc như ở Tiết 1 - Nhận biết được danh từ, động từ, tính từ trong đoạn văn; biết đặt câu hỏi xác định bộ phận câu đã học: Làm gì? Thế nào? Ai? (BT2). * Cách tiến hành:	
Bài 1: Ôn luyện tập đọc và học thuộc	Cá nhân – Lớp

lòng

- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.
 - Cho HS lên bảng bốc thăm bài đọc:

 - Gọi 1 HS đọc và trả lời 1, 2 câu hỏi về nội dung bài đọc
 - GV nhận xét, khen/ động viên.
- Bài 2:** Tìm danh từ, động từ, tính từ và đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm
- Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung.
 - Yêu cầu HS tự làm bài.
 - Gọi HS chữa bài, bổ sung.
 - Nhận xét, kết luận lời giải đúng.

- Yêu cầu HS tự đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm.

+ Các câu in đậm thuộc kiểu câu kể gì?

- Gọi HS nhận xét, chữa câu cho bạn.
- Nhận xét, kết luận lời giải đúng.
- Chốt lại cách đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm.

* Lưu ý giúp đỡ hs M1+M2 đặt câu và tìm DT, ĐT, TT

3. HĐ ứng dụng (1p)

4. HĐ sáng tạo (1p)

- HS đọc yêu cầu bài tập.
- Lần lượt từng HS bốc thăm bài, về chỗ chuẩn bị, cứ 1 HS kiểm tra xong, 1 HS tiếp tục lên bốc thăm bài đọc.
- Đọc và trả lời câu hỏi.
- Theo dõi và nhận xét.
- Đọc yêu cầu trong SGK.

Nhóm 4 – Lớp

- Hs thảo luận nhóm
- 1 HS đọc thành tiếng.
- 1 HS làm bảng lớp, HS cả lớp làm vở.
- 1 HS nhận xét, chia sẻ

DT: buổi chiều, xe, thị trấn, nắng, phố, huyện, em bé, Hmông, mắt, một mí, em bé, Tu Dí, Phù Lá, cỏ, móng, hổ, quần áo, sân.

ĐT: dừng lại, đeo, chơi đùa.

TT: nhỏ, vàng hoe, sặc sỡ.

- HS đặt câu hỏi – Chia sẻ trước lớp

+ Câu kể Ai làm gì? , Ai thế nào?

Đáp án:

- + *Buổi chiều, xe làm gì?*
- + *Nắng phố huyện như thế nào?*
- + *Ai đang chơi đùa trước sân.*

- Ghi nhớ kiến thức ôn tập
- Chọn 1 đoạn văn/ bài văn em thích trong chương trình và xác định các kiểu câu kể trong đoạn văn, bài văn đó.

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....